

Số: 51 /KH-CCTTBVTV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022

Thực hiện Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-SNN ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) năm 2022, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tập trung triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình CCHC giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index) giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành.

2. Triển khai hiệu quả chủ đề năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ nông sản, cải thiện môi trường đầu tư nhằm hỗ trợ hiệu quả các hợp tác xã, doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp”.

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ số CCHC (PAR Index) của Chi cục năm 2022 xếp loại tốt.

2. Thực hiện kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ tối thiểu 40% phòng, trạm và kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% phòng, trạm trực thuộc.

3. Tăng 10% tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ được giải quyết (tính thủ tục hành chính được đưa vào dịch vụ công trực tuyến) so với năm 2021.

4. 100% thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) trong danh mục TTHC đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phải được áp dụng.

5. Về giải quyết hồ sơ TTHC

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn: đạt 100%.

- Công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn trên trang thông tin điện tử của Chi cục.

6. Mức độ đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên.

7. 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý và phản hồi đầy đủ; công khai kịp thời 100% kết quả giải quyết trên trang thông tin điện tử của Chi cục đối với các phản ánh, kiến nghị được gửi trên môi trường mạng

8. Công khai, cập nhật kịp thời tỷ lệ đánh giá hài lòng trên trang thông tin điện tử của Chi cục.

9. Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 30% (đối với cấp tỉnh).

10. Thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC (nếu có thu phí, lệ phí).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC

1.1. Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác CCHC của Chi cục khi có thay đổi, theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác; yêu cầu Thủ trưởng phải là người trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác CCHC tại đơn vị.

1.2. Tăng cường công tác kiểm tra, khảo sát CCHC gắn với hoạt động công vụ định kỳ và đột xuất; đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC và kết quả thực hiện các chỉ tiêu CCHC.

1.3. Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) của Chi cục.

1.4. Khuyến khích công chức, viên chức và người lao động đưa ra giải pháp, sáng kiến; chủ động phát hiện những mô hình, giải pháp trong CCHC để nhân rộng trong phạm vi toàn Chi cục.

1.5. Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC.

1.6. Xây dựng và phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu ký cam kết về CCHC.

1.7. Tuyên truyền về công tác CCHC

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC của Chi cục. Tuyên truyền CCHC theo từng lĩnh vực một cách thiết thực, hiệu quả, phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức gắn kết quả công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Có sản phẩm, mô hình tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC.

- Trang thông tin điện tử của Chi cục phải có chuyên mục riêng về công tác CCHC giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại Chi cục.

- Xây dựng tờ gấp, cẩm nang tuyên truyền về TTHC thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và các văn bản quy phạm pháp luật là cơ chế, chính sách liên quan lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2. Cải cách thể chế

2.1. Tham mưu xây dựng, trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định là cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ cho công tác quản lý thực tiễn của ngành.

2.2. Rà soát, tham mưu xây dựng kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị và sắp xếp lại đơn vị hành chính.

2.3. Rà soát, đánh giá tính khả thi các văn bản quy phạm pháp luật khi triển khai vào thực tiễn chưa phù hợp để đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.4. Tiếp tục thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn hiệu lực. Thực hiện các hoạt động và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị.

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố.

3.3. Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về rà soát thời gian, thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới các bước hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Thành phố.

3.4. Tổ chức thực hiện các TTHC cung cấp trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (01 TTHC mức độ 3, 01 TTHC mức độ 4) theo danh mục TTHC đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại Quyết định số 3895/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021.

3.5. Số hóa kết quả, hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu đề ra (30%).

3.6. Đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính, TTHC. Tham gia tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về TTHC lồng ghép vào hội thảo, tập huấn chuyên đề của ngành, kịp thời có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

3.7. Phối hợp tổ chức tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công Thành phố; chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý phản ánh, kiến nghị đảm bảo đúng thời gian quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Chi cục phù hợp với các quy định mới tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4.2. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với số biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao; thực hiện việc giao biên chế phù hợp với vị trí việc làm của từng phòng, trạm theo đúng quy định; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch đề ra.

4.3. Tiếp tục thực hiện cơ chế ủy quyền về nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên hàng quý, chấp thuận cho công chức - viên chức nghỉ phép đi nước ngoài, ...

4.4. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước của ngành về thực hiện các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

4.5. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế hiện có của các phòng, trạm; trong đó đảm bảo số lượng cấp phó của phòng, trạm theo quy định; đảm bảo sử dụng, bố trí và bổ nhiệm công chức, viên chức phải theo đúng yêu cầu vị trí việc làm và quy định pháp luật.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Rà soát, bổ sung, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và triển khai đề án vị trí việc làm theo quy định mới tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

5.2. Công khai, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

5.3. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo của Thành phố; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

5.4. Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích xuất sắc và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5.5. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

6.2. Sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước, đặc biệt là việc công khai, minh bạch, dân chủ về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6.3. Thực hiện giải ngân ngân sách nhà nước đạt trên 90%.

6.4. Ban hành quy chế và thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Chi cục.

6.5. Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của Chi cục. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của công chức, viên chức nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số

7.1. Triển khai kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025.

7.2. Tiếp tục thực hiện các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Đề án xây dựng Thành phố thành đô thị thông minh và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

7.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của ngành; trong phối hợp giữa các phòng, trạm trực thuộc, nhất là trong phục vụ người dân, doanh nghiệp và mở rộng việc sử dụng trên nền tảng điện thoại thông minh.

7.4. Tiếp tục cải tiến phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc; thực hiện hệ thống phần mềm đảm bảo việc gửi, nhận, liên thông văn bản điện tử giữa các phòng, trạm trực thuộc và các đơn vị liên quan.

7.5. Tiếp tục sử dụng hộp thư điện tử, chữ ký số, chứng thực điện tử trong hoạt động của Chi cục. Nâng cấp các phần mềm chuyên ngành phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7.6. Tham gia vận hành Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo đề án kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố

7.7. Thực hiện TTHC theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và ISO điện tử.

8. Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

- Đổi mới phương thức khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp bằng phiếu khảo sát tại Chi cục. Đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm khảo sát hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa của Chi cục.

- Mở chuyên mục thu thập đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Chi cục đối với sự phục vụ của phòng, trạm.

- Tiếp tục phối hợp Bưu điện Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố thực hiện Chương trình phối hợp giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của công chức viên chức trong quá trình giải quyết công việc, hồ sơ TTHC và khảo sát sự hài lòng của người dân doanh nghiệp

Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Trưởng các phòng, trạm

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chi ủy và Ban lãnh đạo về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 trong phạm vi quản lý của mình.

- Lấy kết quả, hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện công tác CCHC để làm căn cứ, điều kiện đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng, xét hưởng thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội (chỉ xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với Trưởng phòng, trạm thực hiện đạt các chỉ tiêu của kế hoạch này).

- Tiếp tục triển khai quy tắc ứng xử và cử công chức, viên chức tại phòng, trạm mình quản lý tham dự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực soạn thảo văn bản,...

- Phân công cụ thể công chức, viên chức thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần của chỉ số CCHC theo lĩnh vực được giao, định kỳ báo cáo theo quy định

- Phối hợp tham mưu rà soát, đơn giản hóa TTHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giao Trưởng Phòng Thanh tra Pháp chế

- Tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định.
- Tham mưu thực hiện công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành.
- Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.
- Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân, theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành.

3. Giao Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp:

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 của Chi cục đảm bảo tiến độ và các chỉ tiêu đề ra. Tham mưu Ban Chỉ đạo CCHC chỉ đạo triển khai công tác CCHC, đảm bảo thực hiện hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của chỉ số CCHC, đối với trường hợp việc triển khai không đúng tiến độ có thể tham mưu họp hàng tháng, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC hiệu quả, kịp thời. Đồng thời tổng hợp, chấm điểm, đánh giá Chỉ số CCHC (PAR Index) của Chi cục và cung cấp tài liệu kiểm chứng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.
- Tham mưu thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế, cải cách TTHC, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử - chuyển đổi số.
- Chủ động tham mưu và hướng dẫn phát động các phong trào thi đua về thực hiện các chỉ tiêu ký cam kết CCHC và tổ chức đánh giá khen thưởng theo đúng quy định.
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; tiếp tục phát hành tờ gấp, cẩm nang tuyên truyền về TTHC thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và các văn bản quy phạm pháp luật là cơ chế, chính sách liên quan lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cải tiến nội dung chuyên mục tuyên truyền CCHC trên trang thông tin điện tử của Chi cục.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC tại Chi cục theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức và đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
- Tham mưu tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính, TTHC.
- Tham mưu xây dựng kế hoạch duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và ISO điện tử đối với việc thực hiện các TTHC của Chi cục.
- Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở (các phần mềm chuyên ngành) để tích hợp đề án xây dựng thành phố trở thành đô thị thông minh và xây dựng chính quyền điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Tham mưu tổ chức kiểm tra việc thực hiện công vụ tại các phòng, trạm trực thuộc Chi cục.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai, báo cáo công tác kiểm soát, rà soát và đơn giản hóa TTHC.

- Tham mưu sắp xếp, kiện toàn phòng, trạm theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Triển khai thực hiện tiêu chí, tiêu chí thành phần ở nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính cải cách chế độ công vụ

- Tham mưu bổ sung, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và triển khai đề án vị trí việc làm các phòng, trạm theo quy định mới tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cho hệ thống chính trị của Chi cục, tổng hợp báo cáo theo đúng thời gian quy định. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn khác theo quy định cho công chức, viên chức phù hợp vị trí việc làm của từng phòng, trạm.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP. Sử dụng kinh phí, quản lý tài sản nhà nước hiệu quả và đúng quy định. Triển khai thực hiện tiêu chí, tiêu chí thành phần ở nội dung cải cách tài chính công.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi về Văn phòng Sở qua hộp thư điện tử dmkietsnn@tphcm.gov.vn theo đúng thời gian quy định, lưu ý không gửi văn bản giấy (*ban hành kế hoạch trước ngày 30/01/2022, báo cáo gửi trước ngày 10/3, ngày 10/6, ngày 10/9 và ngày 10/12/2022*).

4. Công đoàn và Đoàn Thanh niên Chi cục

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác CCHC của ngành đến với công đoàn viên, thanh niên, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời đưa công tác CCHC vào thang điểm đánh giá thi đua của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Chi cục.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, đề nghị Trưởng các phòng, trạm thuộc Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Sở);
- BLĐ Chi cục;
- BCĐ CCHC;
- Các Phòng, Trạm (qua email);
- Công đoàn, Đoàn TN (qua email);
- Lưu: VT.HCTH.PTT.03.



Lê Thị Nghiêm

Phụ lục

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Đính kèm theo Kế hoạch số: **51** /KH-CCTTBVTV ngày **13** /01/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về công tác cải cách hành chính (viết tắt CCHC)				
1.1.	Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác CCHC của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	Quyết định	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Khi có thay đổi nhân sự
1.2.	Thực hiện kiểm tra, khảo sát theo các chỉ tiêu CCHC - Kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ tối thiểu 40% phòng, trạm. - Kiểm tra đột xuất 10% phòng, trạm trực thuộc.	Kế hoạch, Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Tháng 3 xây dựng kế hoạch và hoàn thành kiểm tra trước tháng 10/2022
1.3.	Cử CCVC tham dự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực soạn thảo văn bản hành chính và VB.QPPL cho đội ngũ làm công tác CCHC	Công văn	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Quý II và III/2022
1.4.	Cung cấp tin, bài trên chuyên mục CCHC giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại Chi cục trên trang thông tin điện tử.	Tin, bài	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Thường xuyên
1.5.	Biên soạn và phát hành tờ gấp, cẩm nang tuyên truyền về công tác CCHC, các TTHC thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích và các văn bản quy phạm pháp luật là cơ chế, chính sách liên quan lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn phù hợp cho từng đối tượng người dân, doanh nghiệp và CCVC của ngành.	Tờ gấp, cẩm nang	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Thường xuyên
1.6.	Phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu ký cam kết thực hiện công tác CCHC.	Kế hoạch, Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Quý II/2022

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.7.	Sơ kết kết quả thực hiện công tác CCHC 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm 2021(lồng ghép vào các cuộc họp giao ban).	Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Ngày 10/3, 10/6, 10/9 và 10/12/2022
2.	Cải cách thể chế				
2.1.	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố phê duyệt “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố” sau khi Chính phủ phê duyệt chiến lược, Thành ủy và UBND Thành phố phê duyệt chương trình, đề án.	Kế hoạch	P.Trồng trọt	Các phòng, trạm	Quý IV/2022
2.2.	Xây dựng kế hoạch và báo cáo rà soát, hệ thống hóa VB.QPPL năm 2022; Rà soát, đánh giá tính khả thi các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung	Kế hoạch, Báo cáo	P.Thanh tra Pháp chế	Các phòng, trạm	Quý I/2022 xây dựng và triển khai kế hoạch, báo cáo hàng quý
2.3.	Xây dựng kế hoạch, báo cáo theo dõi tình hình thực hiện pháp luật năm 2022	Kế hoạch, Báo cáo	P.Thanh tra Pháp chế	Các phòng, trạm	Quý I/2022 xây dựng và triển khai kế hoạch, báo cáo 6 tháng, năm
3.	Cải cách thủ tục hành chính (viết tắt TTHC)				
3.1.	Xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2021	Kế hoạch, Báo cáo	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm có giải quyết TTHC	Quý I/2022 xây dựng và triển khai kế hoạch, báo cáo hàng quý
3.2.	Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về rà soát thời gian, thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới các bước hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Kế hoạch, Báo cáo, Văn bản tham mưu, Quy trình TTHC	P.Thanh tra Pháp chế P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm có giải quyết TTHC	Trong năm 2022
3.3.	Tổ chức thực hiện các TTHC cung cấp trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục TTHC đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại Quyết định số 3895/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021	Báo cáo	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm có giải quyết TTHC	Trong năm 2022

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.4.	Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu đề ra (30%)	Kế hoạch Báo cáo	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm có giải quyết TTHC	Trong năm 2022
3.5.	Tổ chức tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công Thành phố.	Văn bản trả lời	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm có giải quyết TTHC	Thường xuyên
3.6.	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn: đạt 100%	Hồ sơ	Phòng trạm có giải quyết TTHC	P. Hành chính Tổng hợp	Thường xuyên
3.7.	Tăng 10% tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ được giải quyết (tính theo số lượng TTHC được đưa vào cung cấp dịch vụ công trực tuyến) so với năm 2021.	Hồ sơ	Phòng trạm có giải quyết TTHC	P. Hành chính Tổng hợp	Thường xuyên
3.8.	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên.	Phiếu khảo sát	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm có giải quyết TTHC	Thường xuyên
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
4.1.	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, trạm phù hợp với các quy định mới (Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ)	Công văn	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
4.2.	Tiếp tục thực hiện cơ chế ủy quyền về nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên hàng quý,...	Công văn	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
4.3.	Tăng cường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có tại các phòng trạm, trong đó đảm bảo số lượng cấp phó của đơn vị theo quy định; đảm bảo sử dụng, bố trí và bổ nhiệm công chức, viên chức theo đúng yêu cầu vị trí việc làm và quy định pháp luật.	Kế hoạch, Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
4.4.	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước của ngành: chương trình, đề án hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.	Văn bản	Phòng, Trạm	Các phòng, trạm	Trong năm 2022

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Cải cách chế độ công vụ				
5.1.	Rà soát, bổ sung, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và triển khai đề án vị trí việc làm theo quy định mới tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.	Đề án Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
5.2.	Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ công chức, viên chức theo kế hoạch được phê duyệt và đăng ký.	Kế hoạch, Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
5.3.	Nâng cao chất lượng bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt	Kế hoạch Quyết định Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
5.4.	Tiếp tục thực hiện đúng quy định, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho CCVC-NLĐ	Văn bản	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
5.5.	Tăng cường kiểm tra đột xuất, định kỳ việc thực hiện quy tắc ứng xử, văn hóa công sở và thực thi công vụ của CCVC tại Chi cục	Văn bản	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
5.6.	Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua.	Kế hoạch Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
5.7.	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực của công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính	Văn bản	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
6.	Cải cách tài chính công				
6.1.	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Văn bản	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
6.2.	Xây dựng, ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.	Quy chế	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
6.3.	Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng kinh phí, tài sản nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công.	Văn bản	P. Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.4.	Kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	Kế hoạch Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
6.5.	Thực hiện giải ngân ngân sách nhà nước đạt trên 90%.	Văn bản	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
6.6.	Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của công chức, viên chức nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC	Trang thiết bị	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
6.7.	Đẩy mạnh thanh toán điện tử để tạo tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.	Văn bản Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
7.	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số				
7.1.	Triển khai kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng	Kế hoạch Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Quý I/2022 xây dựng và triển khai kế hoạch, báo cáo hàng quý
7.2.	Thực hiện các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Đề án xây dựng Thành phố thành đô thị thông minh	Phần mềm	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
7.3.	Tiếp tục cải tiến phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc; thực hiện hệ thống phần mềm đảm bảo việc gửi, nhận, liên thông văn bản điện tử giữa các phòng, trạm và các đơn vị liên quan.	Phần mềm	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
7.4.	100% văn bản, tài liệu giải quyết công việc trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ những văn bản mật)	Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
7.5.	100% công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc	Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Trong năm 2022
7.6.	Thủ tục hành chính tiếp tục thực hiện theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Kế hoạch Báo cáo	P.Hành chính Tổng hợp	Các phòng, trạm	Quý I/2022 xây dựng và triển khai kế hoạch, báo cáo hàng quý

CHI CỤC TRÔNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

